

Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế chào mừng kỷ niệm 77 năm ngày truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2022) và 32 năm thành lập ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế

■ THÙY TRANG



Công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp tham gia các trò chơi vận động ngoài trời

Trong bất kỳ hình thức tổ chức bộ máy nhà nước nào, Tư pháp luôn nắm giữ vai trò quan trọng trong các phương diện hoạt động, thể hiện sức mạnh và uy quyền của Nhà nước đối với xã hội. Trong Thư gửi Hội nghị Tư pháp toàn quốc lần thứ IV vào tháng 2 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định: “Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền...”. Với ý nghĩa đó, ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời của nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã ra tuyên cáo trước Quốc dân đồng bào, cũng như toàn thế giới, về việc thành lập Nội các Thống nhất quốc gia gồm 12 bộ, trong đó có Bộ Tư pháp. Ngày 30/11/1945, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Nghị định số 37 - Nghị định đầu tiên về tổ chức Bộ Tư pháp và đến ngày 07/11/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 715/TTg, trong đó tại Điều 1 quy định: Hàng năm lấy ngày 28/8 là

”Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp”.

Trong suốt chiều dài lịch sử 77 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo kịp thời của Nhà nước và Chính phủ, sự nỗ lực phấn đấu của biết bao thế hệ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, Ngành Tư pháp đã đạt được những thành tựu vẻ vang, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.

Về phía địa phương, ngày 30/6/1982, Sở Tư pháp tỉnh Bình Trị Thiên được thành lập theo Quyết định số 854/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên. Cùng với Sở, Phòng Tư pháp cấp huyện, Ban Tư pháp cấp xã, Tổ hòa giải ở cơ sở cũng được Ủy ban nhân dân các cấp thành lập. Ngày 30/6/1989, tỉnh Bình Trị Thiên chia tách, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập theo Quyết định số 139/QĐ-UB ngày 07/02/1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ đó đến nay, trải qua quá trình 32 năm xây dựng và phát triển, cán bộ, công chức, viên chức các thế hệ ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế đã luôn khắc ghi và phấn đấu thực hiện theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tư pháp là cơ quan trọng yếu của chính quyền. Tư pháp nghĩ cho cùng là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân. Phải tăng cường luật pháp dân chủ, cố gắng làm cho luật pháp dân chủ ngày càng nhiều hơn, tốt hơn. Phải nêu cao gương phụng công, thủ pháp, nêu cao lẽ công bằng, chí công vô*



Đồng chí Tạ Thị Tài - Phó Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp, đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở Tư pháp cùng đại diện Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố chúc mừng tại Buổi gặp mặt giao lưu thân mật

tư; phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân. Giúp dân, học dân là để giúp mình thêm liêm khiết, thêm công bằng”, xem đây là kim chỉ nam định hướng cho sự phát triển của ngành Tư pháp Việt Nam, là nền tảng để hình thành nên tư tưởng, cốt cách, tác phong của người cán bộ tư pháp cách mạng.

Ngay cả trong giai đoạn khó khăn, thách thức với sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động của cả hệ thống chính trị nói chung và ngành Tư pháp nói riêng, khiến nhiều hoạt động, chương trình chưa thể tổ chức theo đúng kế hoạch đã đề ra. Trong bối cảnh đó, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã linh hoạt, chủ động chuyển trạng thái để thích ứng tình hình mới và thực hiện mục tiêu kép: bảo đảm an toàn phòng, chống dịch bệnh và hoàn thành các nhiệm vụ tư pháp đạt hiệu quả, chất lượng.

Với quyết tâm và nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trong những năm vừa qua, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng

ba, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều bằng khen và cờ đơn vị thi đua xuất sắc cho Sở, các phòng đơn vị thuộc Sở; Đảng ủy, Chi đoàn Sở Tư pháp được tặng giấy khen đơn vị xuất sắc của Đảng ủy khối, Đoàn khối các cơ quan - doanh nghiệp tỉnh; đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy được Đảng ủy khối bình chọn là 01 trong 10 đồng chí “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2021”... Trước những thành quả đạt được, cán bộ, công chức, viên chức của Ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế tự hào với tư cách là người tham gia trực tiếp đóng góp từng “viên gạch” để “nâng cao vị trí, vai trò công tác tư pháp trong đời sống xã hội, từng bước khẳng định vị thế của Ngành”.

Sau hai năm tạm ngừng một số hoạt động để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19, vào ngày 19 tháng 8 năm 2022, để kỷ niệm 77 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp và 32 năm thành lập ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế, Sở Tư pháp đã tổ chức Chương trình Giao lưu nhằm gặp mặt, ôn lại truyền thống giữa cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành. Tham dự Chương trình, có đồng chí Tạ Thị Tài - Phó Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp; đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở Tư pháp cùng các đồng chí Phó Giám đốc Sở; các đồng chí Trưởng, phó phòng Phòng Tư pháp của 09 huyện, thị xã, thành phố và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp.

Với mục đích tạo động lực tinh thần, cổ vũ, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn cơ quan, qua đó, nâng cao nhận thức, tinh thần phấn khởi, tự hào về Ngành, Ban tổ chức Chương trình đã thiết kế các trò chơi ngoài trời như: kéo co, đua thuyền trên cát, nhảy bao bố... Mỗi trò chơi đều được chuẩn bị chu đáo; có sự tham gia đồng đều của vận động viên nam và nữ đến từ các phòng, đơn vị; nhờ vậy đã thu hút được sự quan tâm của toàn thể thành viên tham dự. Các trò chơi

vận động không chỉ mang lại bầu không khí vui tươi, sôi nổi cho các cổ động viên, khách mời tham dự mà còn tạo được sự đoàn kết, gắn bó cũng như những kỷ niệm đẹp giữa cán bộ, công chức sau những giờ làm việc căng thẳng.

Bên cạnh các hoạt động ngoài trời, Ban tổ chức cũng đã thiết kế buổi tiệc giao lưu thân mật. Tại đây, thay mặt Lãnh đạo Sở, đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở đã có đôi lời tâm sự gửi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đồng chí mong muốn mỗi một người sẽ luôn vượt khó, phát huy tinh thần, trách nhiệm, tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, xứng đáng với vai trò, vị thế của Ngành Tư pháp trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Cũng trong khuôn khổ chương trình giao lưu, các thành viên và khách mời tham dự đã có cơ hội được, trao đổi kinh nghiệm công tác cũng như thể hiện tài năng ca hát, góp vui cho bữa tiệc thêm trọn vẹn, ấm áp.

Chương trình Giao lưu kỷ niệm 77 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp và 32 năm thành lập ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế không chỉ là một Chương trình ôn lại truyền thống vẻ vang của Ngành mà còn là cầu nối giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của toàn Ngành có cơ hội gặp gỡ, gắn kết với nhau, đồng thời thể hiện sự quan tâm, động viên của Lãnh đạo Sở đến đời sống tinh thần của người lao động, tạo động lực, không khí phấn chấn đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục nỗ lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị Sở Tư pháp; qua đó, phát huy truyền thống, đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và trí tuệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đồng thời khẳng định vị trí, vai trò của công tác tư pháp tại địa phương, góp phần xây dựng ngành Tư pháp ngày càng vững mạnh./.

T.T

LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NĂM 2017 - “HÀNH TRÌNH” 05 NĂM TRỞ THÀNH ĐIỂM TỰA PHÁP LÝ VỮNG CHẮC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ

■ KHÁNH HÀ

Ngày 20/6/2017, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi), qua đó đánh dấu mốc quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế công tác này. Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 và thay thế Luật Trợ giúp pháp lý số 69/2006/QH11 đã mở ra một giai đoạn mới cho công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) với nhiều nội dung mới nổi bật. Luật TGPL được xây dựng xuất phát từ tinh thần lấy người được TGPL làm trung tâm nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL theo hướng chuyên nghiệp hóa, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội nhằm cung cấp kịp thời dịch vụ pháp lý cho người yếu thế không có khả năng chi trả dịch vụ pháp lý và những người thuộc diện chính sách.

Tại Thừa Thiên Huế, sau khi Luật TGPL được ban hành và có hiệu lực, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017 trên địa bàn tỉnh, đồng thời tổ chức Hội nghị phổ biến cho 145 người, với thành phần tham dự Hội nghị gồm các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và toàn bộ Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL), Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL. Ngoài ra, đã chỉ đạo Trung tâm TGPL nhà nước thực hiện



Đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở Tư pháp trao tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 5 cá nhân xuất sắc trong đợt thi đua cao điểm lập thành tích hướng tới 25 năm ngày thành lập Tổ chức Trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách

lồng ghép triển khai trong các đợt tổ chức Hội nghị tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL, với 160 lượt người tham dự.

Xác định nguồn nhân lực thực hiện công tác TGPL là trọng tâm, trong thời gian qua, đội ngũ người thực hiện TGPL đã được củng cố kiện toàn về số lượng, theo hướng chuyên môn hóa nghiệp vụ và không ngừng nâng cao về chất lượng. Từ số lượng 02 TGVPL trong năm 2007, đến hiện tại, lực lượng TGVPL của Trung tâm phát triển đến 17 người và hầu hết đều có tuổi đời tương đối trẻ, là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm cao với công việc. Sau khi được bổ nhiệm, 100% TGVPL đều thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có hiệu quả, chất lượng. Song song với việc tự trau dồi kiến thức nghiệp vụ, đội ngũ người thực hiện TGPL thường xuyên

được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng TGPL trong các lĩnh vực tổ tụng hình sự, dân sự, hành chính và kỹ năng thực hiện TGPL cho các đối tượng đặc thù. Do đó, năng lực, chất lượng đội ngũ người thực hiện TGPL ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu và nhu cầu TGPL trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đội ngũ TGVPL, không thể không nhắc đến đội ngũ Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL ngày càng chuyên nghiệp và dày dặn kinh nghiệm. Nhìn chung, các vụ việc TGPL trong hoạt động tổ tụng thông qua phản hồi từ các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người được TGPL có chất lượng tốt, nhiều quan điểm tranh tụng được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận, qua đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL. Các TGVPL và Luật sư khi được cử tham gia tố tụng đã thực hiện nhiệm vụ với sự nhiệt tình, trách nhiệm, công tâm, thể hiện được đầy đủ vai trò, vị trí của người bào chữa, người đại diện trong các vụ án hình sự, dân sự.

Qua 05 năm triển khai, thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 trên địa bàn tỉnh, Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế đã nỗ lực thực hiện TGPL thông qua các hình thức như: tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng và tham gia tố tụng. Trong 05 năm vừa qua, tổng số vụ việc Trung tâm thụ lý và thực hiện là 2.075 vụ việc (trong đó tư vấn pháp luật 912 vụ việc, tham gia tố tụng 1.160 vụ việc, đại diện ngoài tố tụng 03 vụ việc). Kết quả thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của TGVPL trong các năm gần đây đều đạt 100%, hoàn thành chỉ tiêu vụ việc. Đồng thời, qua kết quả tiến hành thẩm định, đánh giá của Sở Tư pháp, các vụ việc đều đạt chất lượng Tốt, Khá; không có vụ việc không đạt chất lượng. Nhìn chung, số vụ việc tham gia tố tụng tăng đáng kể theo các năm và chủ yếu do các trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) thực hiện, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Chính phủ.

Bên cạnh các vụ việc TGPL, Trung tâm đã tổ chức các đợt truyền thông về TGPL tại 321 thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã nghèo trên địa bàn tỉnh. Tại các điểm truyền thông, đã giới thiệu tuyên truyền, phổ biến chuyên đề pháp luật về TGPL cho 11.297 lượt người tham gia và cấp phát miễn phí 68.065 tờ rơi, tờ gấp pháp luật cho người dân. Thông qua các đợt truyền thông về TGPL, Trung tâm đã lồng ghép tư vấn, hướng dẫn, giải đáp pháp luật hơn 1.502 trường hợp cho người dân.

Nhằm đảm bảo công tác truyền thông có hiệu quả, Trung tâm cũng tiến hành lắp đặt mới 262 bảng thông tin, 260 hộp tin về TGPL tại trụ sở Nhà Tạm giữ, Trại tạm giam, các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp, UBND các xã, phường, thị trấn, Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở có người nhiễm HIV/AIDS, Hội cựu chiến binh, Hội người mù, Hội người khuyết tật... trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để người dân được tiếp cận các thông tin và chính sách TGPL, chủ động liên hệ với Trung tâm TGPL nhà nước khi có vướng mắc pháp luật. Biên soạn các chuyên mục về TGPL; ký kết hợp đồng với Ủy ban nhân dân 52 xã nghèo, xã có thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh để thực hiện truyền thông về TGPL trên hệ thống phát thanh của xã. Ngoài ra, hoạt động truyền thông về TGPL còn được thực hiện thông qua các câu chuyện, bài viết về TGPL đăng trên Bản tin Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

Công tác phối hợp về TGPL với các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh cũng được duy trì thường xuyên và hiệu quả. Về cơ bản, các ngành thành viên của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại tỉnh (Hội đồng phối hợp) đã triển khai và thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành mình theo quy định. Công tác theo dõi, đánh giá, nâng cao chất lượng tham gia tố tụng và quản lý chất lượng vụ việc được Hội đồng phối hợp quan tâm, chỉ đạo thường xuyên thông qua Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện một số quy định của pháp luật về TGPL trong hoạt động tố tụng.

Qua 04 đợt kiểm tra (từ năm 2018-2021) tại các cơ quan tiến hành tố tụng thuộc 08 đơn vị cấp huyện, tổng số vụ việc TGPL thực hiện thông qua công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng là 831 vụ việc. Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp đã đánh giá kết quả thực hiện công tác phối hợp, kịp thời phát hiện và chỉ ra những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những kết quả đã đạt được về TGPL trong hoạt động tố tụng. Quá trình thụ lý và giải quyết các vụ án, các trường hợp thuộc diện được TGPL đều được các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng các cấp chủ động, nhiệt tình hướng dẫn thủ tục yêu cầu TGPL, đồng thời kịp thời thông báo, thông tin với Trung tâm TGPL nhà nước, Chi nhánh thuộc Trung tâm để cử người tham gia tố tụng theo quy định. Về chất lượng lượng tham gia tố tụng của TGVPL và Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL về cơ bản đều đạt chất lượng tốt, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL, đa số các quan điểm bào chữa và bảo vệ của TGVPL, Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận. Không xảy ra tình trạng người thực hiện trợ giúp pháp lý vi phạm pháp luật, khiếu kiện, khiếu nại hoặc gây thiệt hại cho người được TGPL.

Đặc biệt, đối với những đối tượng đặc thù, hằng năm, Trung tâm đã tích cực phối hợp với Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, đoàn thể địa phương như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội người khuyết tật để thực hiện TGPL tại cơ sở cho các đối tượng như người dân tộc thiểu số, người nghèo, hội viên Hội Phụ nữ, người khuyết tật... Qua đó, ngày càng khẳng định chính sách TGPL đã đến gần hơn với người được TGPL, người dân biết được đến hoạt động TGPL nhiều hơn, góp phần bảo đảm cho đối tượng TGPL được thụ hưởng dịch vụ pháp lý miễn phí và có chất lượng. Thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ” giai đoạn 2017-

2027, Trung tâm đã phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ các huyện, xã, phường tổ chức các đợt truyền thông về TGPL cho chị em hội viên. Qua 22 đợt truyền thông đã thu hút 1.085 phụ nữ tham gia, thực hiện tư vấn, hướng dẫn giải quyết 136 vụ việc, giúp chị em hiểu rõ các quy định của pháp luật, chấp hành pháp luật, hạn chế những tranh chấp, khiếu kiện vượt cấp kéo dài, tổ chức 12 đợt truyền thông về TGPL cho người khuyết tật một số huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh, thu hút 600 người tham dự và thực hiện tư vấn trực tiếp 65 vụ việc cho người khuyết tật tại cơ sở.

Có thể nhận định, Luật TGPL năm 2017 được ban hành đã một lần nữa khẳng định Đảng và Nhà nước ta tiếp tục ghi nhận vị trí và vai trò của công tác TGPL. Những chính sách, thể chế về hoạt động TGPL ngày càng được hoàn thiện đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động TGPL nói chung và tổ chức thực hiện TGPL nói riêng phát triển cả về chất và lượng. Hoạt động TGPL được đẩy mạnh và ngày càng hiệu quả; đội ngũ TGVPL không ngừng được nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đã góp phần nâng cao trách nhiệm công vụ, thiết thực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao ý thức pháp luật và trình độ dân trí để người dân biết cách tự ứng xử phù hợp với các quy định pháp luật, góp phần lành mạnh hóa quan hệ xã hội, một phần củng cố lòng tin của người dân vào Nhà nước, pháp luật, ổn định chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế.

Nhằm tăng cường nhận thức vị trí và vai trò công tác TGPL trong xã hội hơn nữa, trong thời gian tới, cần đẩy mạnh truyền thông về Luật TGPL và hoạt động TGPL thông qua nhiều phương thức đa dạng, phù hợp với các chủ thể khác nhau trong xã hội. Đồng thời, hệ thống TGPL cần tự tăng cường năng lực của mình để đáp ứng nhu cầu TGPL kịp thời, có chất lượng - đó là kênh truyền thông hiệu quả nhất về vị trí, vai trò TGPL trong xã hội, bởi lẽ thông thường rằng “hữu xạ tự nhiên hương”./.

K.H

VAI TRÒ CỦA SỞ TƯ PHÁP TRONG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

■ NGUYỄN THANH SƠN
Phó Giám đốc Sở Tư pháp

Thiết chế pháp lý là một trong mười chỉ số thành phần của Bộ tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Bản thân Thiết chế pháp lý là một chỉ số tổng hợp gồm có 17 chỉ số thành phần nhỏ thuộc các nhóm vấn đề về hệ thống pháp luật, công tác hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ an ninh cho doanh nghiệp, vấn đề tố tụng liên quan đến doanh nghiệp và một số vấn đề khác.

Thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai nhiều kế hoạch hành động về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh. Kết quả, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm có chuyên biến tích cực, liên tục trong 04 năm liền tăng điểm và lên hạng (năm 2018: 30; năm 2019: 20; năm 2020: 17 và năm 2021: 8/63 tỉnh thành cả nước). Trong đó, chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý cũng có những tiến bộ đáng ghi nhận về mặt điểm số tăng đều qua các năm. Tuy nhiên, dù điểm số tăng nhưng vị thứ xếp hạng lại liên tục giảm (cụ thể: năm 2018, đạt 6,86 điểm, xếp thứ 7; năm 2019, đạt 6,96 điểm, xếp thứ 21; năm 2020, đạt 6,99 điểm, xếp thứ 25; năm 2021, đạt 7,16 điểm, xếp thứ 34). Mặc dù vị thứ xếp hạng chưa được như mong muốn, nhưng kết quả điểm số tăng cũng đã phản ánh được một thực tế rằng những nỗ lực từ phía chính quyền tỉnh đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao và ủng hộ.

Được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì, hàng năm Sở Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, địa phương tham gia góp



Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì Hội nghị Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và toa đàm tư vấn về pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ý hoàn thiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự của tỉnh. Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 1243/KH-STP về thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022.

Theo đó, xác định mục tiêu phấn đấu cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự năm 2022 có điểm số cao hơn và xếp hạng trong TOP 20 của cả nước; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban ngành, địa phương để thực hiện tốt 17 chỉ số thành phần trong chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Nhấn mạnh giải pháp nêu cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kịp thời điều chỉnh các hoạt động một cách phù hợp với tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và thực hiện chỉ số thành phần được phân công.

(xem tiếp trang 17)

ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ - 30 NĂM THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN

■ TRƯƠNG THỊ XUÂN HẢI
Trưởng phòng Bộ trợ Tư pháp

Những luật sư đầu tiên

Ngày 24 tháng 7 năm 1992, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 533/QĐ-UBND thành lập Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập là kết quả của sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự tham mưu kịp thời của các sở, ban, ngành cấp tỉnh lúc bấy giờ. Khi mới thành lập, Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế có 02 luật sư là: luật sư Hồ Ngọc Đản, nguyên Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên;

luật sư Châu Văn Thông, nguyên Phó Chủ tịch Trọng tài kinh tế tỉnh Bình Trị Thiên và 03 luật sư tập sự, luật sư Hồ Ngọc Đản được chỉ định làm Chủ nhiệm lâm thời của Đoàn Luật sư.

Hai luật sư đầu tiên của Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, người đã đặt viên gạch nền móng cho việc thành lập và phát triển của Đoàn Luật sư là những người đã từng tham gia công hiến trong công cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ của dân tộc, được Đảng và Nhà nước giao nhiều nhiệm vụ trọng trách và giữ cương vị cao trong các cơ quan bảo vệ pháp luật. Với bề dày được tôi luyện trong giai đoạn đầy hy sinh, nguy nan của đất nước, họ là những luật sư mang phẩm chất, đạo đức của người đảng viên cộng sản – gương mẫu, đoàn kết, không ngại khó khăn, gian khổ, trung thực và tận tụy hết mình vì công việc. Với họ, hai tiếng “Luật sư” là bổn phận, là trách nhiệm cao quý, là niềm tự hào mà họ luôn trân trọng và giữ gìn.

Những ngày đầu khó khăn

Thời gian đầu khi mới đi vào hoạt động, do



Hội nghị toàn thể Đoàn Luật sư lần thứ nhất (ngày 28/4/1994)

chưa có nguồn thu, nên việc trang trải cho các hoạt động của Đoàn do các luật sư đóng góp, vì vậy, Đoàn gặp rất nhiều khó khăn về trụ sở, kinh phí, cơ sở vật chất... Để có bàn, ghế làm việc, Luật sư Hồ Ngọc Đản đã nhờ người quen là chủ xưởng mộc đóng giúp 05 bộ bàn ghế làm việc cho 05 luật sư, 01 bộ bàn lớn để hội họp và 01 bộ bàn làm việc của thư ký Đoàn Luật sư. Những bộ bàn ghế được đóng bằng gỗ kiên, đẹp và chắc chắn. Mãi đến sau này, khi Đoàn Luật sư được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ 10 triệu đồng thì mới trả tiền cho ông.

Trụ sở làm việc của Đoàn phải đi thuê và thay đổi nhiều nơi. Ban đầu, địa điểm làm việc của Đoàn là một căn phòng nhỏ, khoảng chừng 20m², nằm trên tầng 3 của một ngôi nhà ở ngay ngã tư giao giữa đường Trần Thúc Nhẫn và đường Nguyễn Huệ. Ít lâu sau, Đoàn Luật sư tỉnh chuyển về 15 Trần Thúc Nhẫn (cũ), nơi đặt trụ sở của Báo Thừa Thiên Huế. Đoàn Luật sư được bố trí một căn phòng ở cuối dãy nhà trệt, khá yên tĩnh, xung quanh có cây xanh tỏa bóng mát. Tiền thuê cũng khiêm tốn chỉ

là để bù tiền điện, nước, như là nghĩa cử của cơ quan báo chia sẻ với những khó khăn của Đoàn Luật sư.

Khoảng đầu năm 1994, Đoàn Luật sư chuyên trụ sở về số 02 Phan Bội Châu. Địa điểm thuê mới là một căn phòng khá rộng của dãy nhà trệt trong khuôn viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Thời gian này, hoạt động của Đoàn đã dần đi vào ổn định, nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tại nơi này, Đoàn đã tổ chức Hội nghị toàn thể Đoàn Luật sư lần thứ nhất, bầu Ban Chủ nhiệm và Ban kiểm tra của Đoàn và thông qua nội quy của Đoàn Luật sư. Tại Hội nghị này, Luật sư Hồ Ngọc Đản được bầu làm Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, luật sư Châu Văn Thông được bầu làm Trưởng Ban Kiểm tra.

Năm 1996, Sở Tư pháp đã bố trí cho Đoàn nơi làm việc mới. Đó là một phòng làm việc ở tầng 2 trong trụ sở của Sở Tư pháp. Sự quan tâm này của Sở Tư pháp đã phần nào giúp Đoàn Luật sư tháo gỡ những khó khăn về tài chính trong việc tìm và thuê trụ sở.

Sau đó, trụ sở làm việc của Đoàn lại được chuyển về số 02 Phan Bội Châu, sau khi nơi này được sửa chữa lại rộng rãi, thoáng đãng hơn.

Những vị luật sư “thấu tình, đạt lý”

Thường thì đầu giờ buổi sáng, các luật sư dành thời gian thảo luận các vụ án mà các luật sư đang đảm nhận. Nhiều vấn đề được đưa ra bàn thảo, rất sôi nổi và nhiệt huyết. Và cụm từ mà các luật sư thường nhắc đến là “luận cứ phải thấu tình, đạt lý”. Ngày ấy, chưa có máy vi tính như bây giờ, Đoàn Luật sư chỉ có chiếc máy chữ cũ kỹ, thỉnh thoảng lại hỏng, dùng để đánh máy các văn bản của Đoàn và luận cứ của các luật sư. Điều ấn tượng là các luật sư viết luận cứ rất cẩn thận, cân nhắc câu chữ, chỉnh sửa kỹ lưỡng đến từng dấu phẩy, dấu chấm, đọc đi đọc lại, thận trọng gọt giũa từng từ và đặc biệt chữ viết rất nắn nót, sạch, đẹp. Bên cạnh các yếu tố pháp lý được chọn lọc, phân tích, dành trọn trong bản luận cứ còn là tâm huyết và tấm lòng của luật sư. Mỗi luận cứ được viết xong, các luật sư rất vui vẻ và hài lòng như thể đã kỳ công hoàn thành một tác phẩm vậy.

Bên cạnh bản luận về công việc, các luật sư cũng thường trò chuyện về những hoàn cảnh đáng thương mà họ gặp trong quá trình giúp đỡ pháp lý và động lòng trắc ẩn. Có lần, luật sư

Đàn nhận bào chữa cho một bị cáo. Gia đình họ rất nghèo nên luật sư không thu phí. Lúc ấy là mùa đông. Khi phiên tòa kết thúc, thấy người cha già của bị cáo gầy yếu, co ro dưới trời mưa lạnh, luật sư Đàn đã thương tình đến bên động viên và biểu ông ít tiền. Thời bấy giờ, phương tiện đi lại của các luật sư chủ yếu là xe đạp, chỉ luật sư Đàn và luật sư Diệu là có xe máy. Việc luật sư về các huyện để tham gia tố tụng gặp rất nhiều khó khăn. Còn nhớ, luật sư Lê Thanh Vân tham gia một vụ dân sự ở Hương Trà. Vụ việc này phức tạp đi lại rất nhiều lần, đường xa xôi, lại khó đi, trời thì nắng nóng, nhưng chỉ thu phí có 150.000 đồng, vì “Nhà họ khó khăn, tội lắm” - luật sư Vân tâm sự.

Người chèo lái

Luật sư Hồ Ngọc Đản là người có công rất lớn đối với việc thành lập và phát triển Đoàn Luật sư. Ông đã dành rất nhiều thời gian, công sức, tham gia các cuộc họp cùng các cơ quan chức năng trong quá trình thiết lập hồ sơ thành lập Đoàn Luật sư. Khi Đoàn luật sư được thành lập và mới đi vào hoạt động, ông là người chèo lái, đưa Đoàn Luật sư vượt qua những khó khăn, thiếu thốn, đi vào hoạt động ổn định và vững mạnh. Chiếc máy chữ đầu tiên phục vụ cho Đoàn Luật sư là của ông cho Đoàn mượn. Những bộ bàn ghế đẹp đẽ, chắc chắn để các luật sư ngồi làm việc và hội họp trong thời gian đầu Đoàn đi vào hoạt động là do ông nhờ người bạn của mình là chủ xưởng mộc đóng giúp trong khi Đoàn chưa có kinh phí để trả. Những nơi mà Đoàn Luật sư thuê đặt trụ sở cũng là do ông Đàn kiếm tìm thông qua các mối quan hệ và cũng vì tình thân mà giá thuê cũng phải chững đẽ chia sẻ khó khăn với Đoàn... Với đạo đức, uy tín, sự tận tâm và nhiệt huyết nghề nghiệp, ông đã cùng các luật sư của Đoàn tạo dựng nên vị thế của Đoàn Luật sư, tạo được ấn tượng tốt và sự ủng hộ của các cấp, các ngành.

Thay cho lời kết

Sáng ngày 22 tháng 7 năm 2022, Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đoàn Luật sư tỉnh (24/7/1992 - 24/7/2022). Đến tham dự và phát biểu chúc mừng có đồng chí Phan Ngọc Thọ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Luật sư, Tiến sĩ Đỗ Ngọc Thịnh, Bí thư Đảng



Đồng chí Phan Ngọc Thọ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đoàn Luật sư tỉnh (24/7/1992 - 24/7/2022)

đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam; ngoài ra, còn có đại diện một số cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Luật gia, đại diện lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh và cấp huyện; đại diện các đoàn luật sư: Hà Nội, Quảng Bình, Quảng Trị, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Nai.

Phát biểu tại buổi Lễ, đồng chí Phan Ngọc Thọ đã ghi nhận những kết quả đạt được của Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, biểu dương những đóng góp của Đoàn Luật sư trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách tại địa phương; việc tư vấn và hỗ trợ pháp lý liên quan đến các dự án đầu tư, giải quyết các vụ việc phức tạp... Đồng thời chỉ rõ những định hướng phát triển chủ đạo mà Đoàn Luật sư cần quan tâm để phát triển tương xứng, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cùng hướng tới mục tiêu đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; các luật sư phải giỏi về nghiệp vụ và đảm bảo đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, đồng thời hỗ trợ tích cực các ngành, các cấp trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích... cho người dân

hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ba mươi năm qua, Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế đã đi một chặng đường dài và không ngừng phát triển. Đoàn đã khắc phục những khó khăn ban đầu, từng bước ổn định, đi dần vào nề nếp để xây dựng Đoàn Luật sư vươn lên khẳng định vai trò và vị thế là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp có nhiều hoạt động hỗ trợ pháp lý giúp ích cho cộng đồng và xã hội. Từ 05 luật sư của ngày đầu thành lập, đến nay, Đoàn Luật sư tỉnh có tất cả 74 luật sư và 27 người tập sự hành nghề luật sư. Trong số 74 luật sư có 09 luật sư hiện đang hành nghề có bằng Thạc sĩ luật, 01 luật sư đang làm Nghiên cứu sinh; 21 luật sư từng công tác trong cơ quan Tòa án và Viện kiểm sát (chiếm tỷ lệ 34%); là Đoàn Luật sư đứng thứ 11 cả nước về số lượng, đảm bảo về chất lượng hành nghề luật sư.

Hy vọng rằng với những kết quả đạt được và sự lớn mạnh như ngày hôm nay, Đoàn Luật sư tỉnh sẽ tiếp tục phát triển đạt được những kết quả tốt hơn, góp phần tương xứng với vị thế và tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.

T.T.X.H

CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

■ NGUYỄN VĂN HÓA

Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là một trong bốn biện pháp xử lý hành chính được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm để giáo dục, quản lý họ tại nơi cư trú trong trường hợp nhận thấy không cần thiết phải cách ly họ khỏi cộng đồng với thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng. Đây được xem là biện pháp quan trọng để quản lý, giáo dục các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm ngay tại địa bàn cơ sở nơi họ đang cư trú và làm việc.

1. Về nguyên tắc áp dụng

Biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn là chế tài của nhà nước áp dụng đối với đối tượng vi phạm nhằm hạn chế một phần quyền tự do, dân chủ của công dân, hơn nữa, lại do các cơ quan hành chính thực hiện, do đó, tại Điều 3 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 120/2021/NĐ-CP) đã cụ thể hóa 08 nguyên tắc riêng cần lưu ý khi xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.



Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì Hội nghị tập huấn Luật Xử phạt vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tại huyện Phú Vang

2. Đối tượng, thời hiệu, thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

a) Đối tượng và thời hiệu áp dụng

Đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, cần lưu ý theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 5 Nghị định thì biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không áp dụng đối với người nước ngoài.

b) Thời hạn áp dụng

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được áp dụng trong thời gian tối thiểu là 03 tháng, tối đa là 06 tháng.

Việc xem xét, quyết định thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn dựa

trên cơ sở xác định tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của người vi phạm.

3. Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 1 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm hành chính gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người vi phạm cư trú;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định đặt trụ sở;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối, không có nơi cư trú ổn định.

Lưu ý ở đây, người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

a) Quy trình lập hồ sơ đề nghị

Quy trình đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên cần lưu ý nội dung của văn bản đề nghị phải ghi rõ địa danh, ngày, tháng, năm; họ, tên và tên cơ quan, tổ chức của người đề nghị; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nhân thân của người vi phạm; hành vi vi phạm, nơi thực hiện hành vi vi phạm, lý do đề nghị, tài liệu

liên quan (nếu có); chữ ký của người đề nghị.

Người đề nghị phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trong văn bản đề nghị.

* Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

- Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị:

+ Trưởng Công an cấp xã nơi đối tượng cư trú (đối tượng quy định tại điểm c, d, đ và e khoản 2 Điều 5 Nghị định xác định được nơi cư trú).

+ Trưởng Công an cấp xã nơi đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (đối tượng quy định tại điểm c, d, đ và e khoản 2 Điều 5 Nghị định không xác định được nơi cư trú).

+ Cơ quan Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh đang thụ lý vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định).

- Trình tự, thủ tục:

* **Bước 1:** Lập hồ sơ đề nghị áp dụng

Sau khi chấp nhận văn bản đề nghị lập hồ sơ, Trưởng Công an cấp xã, cơ quan công an cấp huyện, cấp tỉnh đang thụ lý vụ việc lập hồ sơ đề nghị. Để lập hồ sơ đề nghị áp dụng, Trưởng công an cấp xã phải thu thập thông tin, tài liệu để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn, cụ thể:

(i) Thu thập thông tin, tài liệu về hành vi vi phạm;

(ii) Tài liệu về việc xác định tuổi đối tượng vi phạm;

(iii) Tài liệu về việc xác minh nơi cư trú của đối tượng;

(iv) Tài liệu về kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể hoặc kết quả xác định tình trạng nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định;

(v) Thông tin và tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Đối với người chưa thành niên, ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên thì phải thu thập

thêm thông tin về hoàn cảnh gia đình, quan hệ bạn bè và hoàn cảnh dẫn đến vi phạm; lấy ý kiến nhận xét của nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi người chưa thành niên đang học tập, làm việc (nếu có); lấy ý kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên, trừ trường hợp người chưa thành niên được chuyển đến cơ sở bảo trợ xã hội.

Tại thủ tục này cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan công an, công chức Tư pháp - hộ tịch, công chức Văn hóa - xã hội chuyên trách theo dõi về lao động - thương binh và xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên bảo vệ trẻ em (nếu có), cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên, nhà trường, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu hoặc có ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan công an.

- Thông tin thu thập để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được phải thể hiện bằng văn bản.

- Người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị có trách nhiệm xác định độ tuổi của đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật về hộ tịch. Việc xác định độ tuổi của đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải được thể hiện bằng văn bản.

- Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc, kể từ khi thụ lý hồ sơ, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị có trách nhiệm xác minh nơi cư trú của đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Đối với các địa bàn là vùng miền núi, hải đảo, vùng xa xôi, hẻo lánh mà việc đi lại gặp khó khăn thì thời hạn xác minh nơi cư trú có thể kéo dài hơn nhưng không được quá 10 ngày, kể từ khi thụ lý hồ sơ.

- Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện theo quy định của

Luật Phòng, chống ma túy đối với các đối tượng sau:

(i) Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định (Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

(ii) Đối tượng đang trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

* **Bước 2:** Gửi hồ sơ đề nghị và thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải thông báo ngay bằng văn bản về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên.

Văn bản thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn gồm: Họ, tên người vi phạm; Lý do lập hồ sơ đề nghị; Quyền đọc, ghi chép những nội dung cần thiết trong hồ sơ của người nhận được thông báo; địa điểm, thời hạn đọc, ghi chép; Quyền phát biểu ý kiến về hồ sơ đề nghị tại cuộc họp tư vấn.

Tại thủ tục này cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Thời hạn đọc và ghi chép các nội dung cần thiết trong hồ sơ đề nghị là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

* **Bước 3:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn để xem xét, ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp này.

Tại thủ tục này cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ

ngày hết thời hạn đọc, ghi chép các nội dung cần thiết, người có thẩm quyền lập hồ sơ phải gửi hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn gửi hồ sơ đến một trong các chủ thể sau:

(i) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú;

(ii) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sở bảo trợ xã hội đóng trụ sở đối với đối tượng không có nơi cư trú ổn định;

(iii) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện đối tượng là người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối đối với đối tượng không có nơi cư trú ổn định.

* Quy trình xem xét, quyết định áp dụng biện pháp được thực hiện theo quy định tại các Điều 22 và 23 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. Trong quá trình xem xét, quyết định áp dụng biện pháp, cơ quan, người có thẩm quyền cần lưu ý các nội dung sau đây:

(i) Trường hợp cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên không tham dự được mà có lý do chính đáng thì phải hoãn cuộc họp tư vấn. Cuộc họp tư vấn được hoãn không quá 02 lần, mỗi lần hoãn không quá 02 ngày làm việc, thời gian hoãn không tính vào thời gian xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp này. Trường hợp cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên vẫn không thu xếp tham dự cuộc họp sau thời gian hoãn nêu trên do không có mặt tại địa phương, điều kiện sức khỏe hoặc lý do chính đáng khác thì phải có trách nhiệm cử người đại diện cho gia đình tham dự cuộc họp.

(ii) Trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành

niên bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cố tình trốn tránh không tham dự cuộc họp tư vấn; người bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không tham dự được cuộc họp tư vấn và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không thể tham dự được cuộc họp tư vấn do có lý do chính đáng và đã hoãn theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định thì vẫn tiếp tục tổ chức cuộc họp tư vấn.

(iii) Việc mời những người tham gia cuộc họp được thể hiện bằng văn bản và phải được gửi trước khi tổ chức cuộc họp ít nhất là 03 ngày làm việc.

(iv) Cuộc họp tư vấn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chỉ được tổ chức khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên.

(v) Trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không tham dự được, thì có thể gửi ý kiến bằng văn bản.

(vi) Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản và lưu vào hồ sơ.

Với các nội dung như đã phân tích nêu trên, tác giả hi vọng rằng sẽ giúp cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính nắm bắt các quy định mới liên quan đến áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ, qua đó góp phần tổ chức triển khai thi hành hiệu quả biện pháp xử lý hành chính này trong thực tiễn, tiếp tục góp phần nâng cao công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm hành chính, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân./.

N.V.H

THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ VIỆC GIA HẠN SỬ DỤNG ĐẤT

■ NGUYỄN THỊ ĐÀO

Theo quy định tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2013, Nhà nước quy định thời hạn sử dụng đất bằng 02 hình thức là sử dụng đất ổn định lâu dài và sử dụng đất có thời hạn. Đối với trường hợp sử dụng đất có thời hạn, khi hết thời hạn sử dụng đất thì người sử dụng đất có thể gia hạn; trong đó, trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất. Từ quy định này, có những quan điểm về việc áp dụng pháp luật khi người sử dụng đất thực hiện các giao dịch dân sự liên quan quyền sử dụng đất đã hết thời hạn mà không điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.

1. Thời hạn sử dụng đất

- Điều 125 Luật Đất đai năm 2013, người sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài trong 11 trường hợp, như: Đất ở do hộ gia đình, cá nhân sử dụng; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên;...

- Theo Điều 126 Luật Đất đai năm 2013, đất sử dụng có thời hạn gồm 8 nhóm, trong đó khoản 1 quy định:

Thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sau đây theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 129 của Luật này là 50 năm. Khi hết thời hạn, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại khoản này:

+ Hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp như sau: Không quá 03 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long; không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

+ Hạn mức giao đất trồng cây lâu năm cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 10 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở đồng bằng; không quá 30 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi.

+ Hạn mức giao đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 30 héc ta đối với đất rừng sản xuất.

+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao nhiều loại đất bao gồm đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối thì tổng hạn mức giao đất không quá 05 héc ta.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao thêm đất trồng cây lâu năm thì hạn mức đất trồng cây lâu năm không quá 05 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở đồng bằng; không quá 25 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao thêm đất rừng sản xuất thì hạn mức giao đất rừng sản xuất không quá 25 héc ta.

+ Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối không quá hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129 và không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Gia hạn sử dụng đất

Việc gia hạn sử dụng đất được đặt ra đối với đất sử dụng có thời hạn khi đã hết hạn sử dụng. Hàng năm, cơ quan tài nguyên và môi trường tổ chức rà soát và có thông báo về những trường hợp không được gia hạn sử dụng đất đối với trường hợp sử dụng đất có thời hạn (điểm d khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai).

Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất; xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Tại khoản 2 và khoản 3 Điều này quy định:

(2) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, công nhận, nhận chuyển quyền sử dụng đất, khi hết thời hạn sử dụng đất thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 126 và Khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất:

- Thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 129 của Luật này là 50 năm.

- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, khi hết thời hạn sử dụng đất nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 126 của Luật này. Thời hạn sử dụng đất được tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2013 đối với trường hợp hết hạn vào ngày 15 tháng 10 năm 2013 theo quy định của Luật đất đai năm 2003; tính từ ngày hết thời hạn giao đất đối với trường hợp hết hạn sau ngày 15 tháng 10 năm 2013.

(3) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều này có nhu cầu xác nhận lại thời hạn sử dụng đất trên Giấy chứng nhận

thì thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra hồ sơ, xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai;

c) Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ; xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 126 và Khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để trao đổi với trường hợp nộp hồ sơ tại cấp xã.

3. Trường hợp đất hết thời hạn sử dụng mà theo quy định không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất thì có được thực hiện các giao dịch không?

Theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, công nhận, nhận chuyển quyền sử dụng đất, khi hết thời hạn sử dụng đất nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, gồm: Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất; đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

Thời hạn sử dụng đất đối với trường hợp trên được tính từ ngày 15/10/2013 đối với trường hợp hết hạn vào ngày 15/10/2013 theo quy định của Luật đất đai năm 2003; tính từ ngày hết thời hạn giao đất đối với trường hợp hết hạn sau ngày 15/10/2013.

Những trường hợp này nếu có nhu cầu xác nhận lại thời hạn sử dụng đất trên Giấy chứng

nhận thì thực hiện theo thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Với quy định như trên, khi công chứng, chứng hợp đồng, giao dịch đối với trường hợp thời hạn sử dụng đất thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã hết thì có được công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch không? Có hai quan điểm như sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, được công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch vì chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP khi hết thời hạn sử dụng đất nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.

Quan điểm thứ hai: Không được công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch vì: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 thì một trong những điều kiện để người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất là phải “Trong thời hạn sử dụng đất”. Thực chất, quyền sử dụng đất trong trường hợp này vẫn đang “trong thời hạn sử dụng đất”

được công nhận theo quy định quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP nhưng không được thể hiện rõ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, có thể nhận định rằng, quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP chỉ áp dụng trong trường hợp “Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, công nhận, nhận chuyển quyền sử dụng đất”. Điều này có nghĩa, nếu người sử dụng đất vẫn tiếp tục sử dụng đất, không thực hiện các quyền nêu trên thì không cần làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; nhưng nếu thực hiện các giao dịch thì có nghĩa là người sử dụng đất này đã và sẽ “không trực tiếp sản xuất nông nghiệp” trên đất đang sử dụng nên cần thực hiện thủ tục xác nhận lại thời hạn sử dụng đất trên Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Để bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất, kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp nêu trên./.

N.T.Đ

VAI TRÒ CỦA SỞ TƯ PHÁP... (Tiếp theo trang 7)

Để thực hiện tốt kế hoạch cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, trước hết phải phổ biến, quán triệt kịp thời đối với các cán bộ, công chức; phải gắn liền với thực hiện các chỉ số thành phần của Chỉ số Thiết chế pháp lý với việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cán bộ, công chức trong năm. Từ đó, tạo sự chuyển biến tích cực trong hành động của cán bộ, công chức đối với thực hiện nhiệm vụ và thi hành công vụ. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chủ động thực hiện và hỗ trợ nhau cùng hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 1243/KH-STP để góp phần cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý và an

ninh trật tự của tỉnh.

Từ thực tế điểm số liên tục tăng nhưng thứ hạng có khi giảm sâu (như năm 2019 tăng 0,1 điểm so với năm 2018 nhưng lại tụt đến 14 bậc) để nhìn nhận rằng, không chỉ riêng Thừa Thiên Huế mà các tỉnh thành khác trong cả nước cũng rất quan tâm và quyết tâm thực hiện cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý. Điều đó đặt ra một thách thức cho tỉnh nhà cũng phải có sự quan tâm hơn nữa, quyết tâm hơn nữa để đạt được mục tiêu tăng điểm số đồng thời với tăng thứ hạng của chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự của tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo./.

N.T.S

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

■ TIỀN AN

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012. Để triển khai thực hiện Luật PBGDPL, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Chỉ thị số 13/2013/CT-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2013 chỉ đạo các

sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi tắt là cấp huyện) tăng cường và thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trên cơ sở Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định để triển khai thực hiện.

Qua 10 năm triển khai thi hành Luật PBGDPL, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 30 Kế hoạch và 25 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trên cơ sở Kế hoạch, văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn triển



Đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Hội nghị triển khai công tác Tư pháp năm 2022

khai Luật PBGDPL cho thành viên thuộc tổ chức và nhân dân ở địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất trong công tác PBGDPL. Hằng năm, UBND tỉnh đều có Kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL nói chung và việc triển khai thực hiện Luật PBGDPL tại một số cơ quan, địa phương. Các đơn vị còn lại tự kiểm tra và báo cáo kết quả về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Từ năm 2012 đến 06 tháng đầu năm 2022 đã tiến hành hơn 30 cuộc kiểm tra trực tiếp công tác PBGDPL tại các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả tự kiểm tra, các cơ quan, địa phương đã quan tâm công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, ban hành các văn bản

hướng dẫn, chỉ đạo đối với các đơn vị trực thuộc; nội dung PBGDPL đã bám sát nhu cầu, đặc điểm của từng nhóm đối tượng; hình thức PBGDPL đa dạng, phong phú với nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả; các điều kiện đảm bảo cho công tác PBGDPL cũng được quan tâm, chú trọng.

Xác định Hội đồng phối hợp PBGDPL (Hội đồng) có ý nghĩa quan trọng trong việc tư vấn PBGDPL, UBND tỉnh chỉ đạo Cơ quan thường trực Hội đồng thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng các cấp. Hiện Hội đồng có 41 thành viên, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch. Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hội đồng đã tư vấn UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn và hàng năm; các Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên đề; triển khai các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật được thống nhất, đồng bộ; hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn về nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Đặc biệt chú trọng tư vấn triển khai các nhiệm vụ mới, như: xây dựng Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ; sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX)...Hàng năm, tổ chức Phiên họp tư vấn Hội đồng, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng và của các thành viên của Hội đồng. Qua đó rút ra kinh nghiệm, bài học trong công tác tư vấn, tham mưu của Hội đồng với UBND cùng cấp;

cũng như tăng cường hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Hội đồng, các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL.

Sau 10 năm triển khai, thi hành Luật PBGDPL, nội dung PBGDPL ngày càng đa dạng và phong phú. Trong đó chủ yếu tập trung vào cung cấp thông tin về pháp luật gắn với tuyên truyền, phổ biến quy định của Hiến pháp, quán triệt nội dung, tinh thần của các văn bản luật mới có phạm vi điều chỉnh rộng lớn, các chế độ, chính sách, quy định mới ban hành hoặc được bổ sung, thay thế; các hành vi nghiêm cấm và chế tài xử lý; tập trung vào các nội dung, như: tuyên truyền Hiến pháp và các luật, Bộ luật lớn; các văn bản pháp luật mới được ban hành; pháp luật các lĩnh vực “nóng”; các Chỉ thị, Kết luận của Đảng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật mới của Trung ương và địa phương ban hành; quy định phục vụ nhiệm vụ chính trị (bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016; 2016-2021; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; phòng, chống dịch bệnh covid-19; Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045)...

Dựa trên các hình thức PBGDPL được quy định trong Luật PBGDPL, các cơ quan, ngành, đoàn thể và địa phương đã đa dạng hóa các hình thức, mô hình, biện pháp PBGDPL sát thực hơn với thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật truyền thống đã đẩy mạnh việc áp dụng hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là chú trọng tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin gắn với triển khai Đề án “Tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” được phê duyệt theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ; chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Phát triển Chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật, kết nối từ tỉnh đến huyện, xã; phổ biến pháp luật qua mạng xã hội, zalo, facebook,... Đến nay, Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt số lượt người truy cập là trên 1.848.977 lượt truy cập vào trang và gần 2.350.878 lượt xem các bài viết đăng tải trên trang. Các cơ quan, địa phương đều ứng dụng facebook, Zalo trong công tác thông tin, truyền thông và phổ biến pháp luật cho cán bộ, người dân...; điển hình như Trang Fanpage “Pháp luật với Cuộc sống” do Sở Tư pháp xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2020 với gần 150 nội dung, đạt 18.010 lượt tiếp cận các bài đăng, các video đạt gần 2.000 lượt xem, các bài viết đạt gần 1.000 lượt tương tác gồm: thích, bình luận, chia sẻ...

Công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù được triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, ngành. Sở Tư pháp, Ban Dân tộc, Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh... phối hợp với các địa phương tổ chức nhiều đợt trợ giúp pháp lý hoặc tuyên truyền pháp luật lưu động, kết hợp với cấp phát tài liệu pháp luật (tờ gấp, tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số) để người dân nắm bắt các quy định pháp luật; thành lập các câu lạc bộ tư vấn pháp luật tại xã, thị trấn; xây dựng tủ sách pháp luật lưu động để phục vụ bà con ngư dân đi biển dài ngày...; Công tác tuyên truyền, PBGDPL đối với nạn nhân bạo lực gia đình được thực hiện thông qua các hoạt động: Hoà giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, phê phán, đấu tranh, nêu gương người tốt việc tốt, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, xúi giục, bao che,

cản trở,... PBGDPL đối với người khuyết tật; PBGDPL cho người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo...

Về củng cố kiện toàn đội ngũ làm công tác PBGDPL: đến nay, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác PBGDPL tại các cơ quan, địa phương cơ bản ổn định và được tăng cường về chất lượng và số lượng. Bên cạnh đó, các luật sư, luật gia và chuyên gia pháp luật ngày càng tham gia và phát huy tích cực vai trò của mình trong công tác PBGDPL. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 87 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 193 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 1.663 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Việc củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đã góp phần tích cực vào công tác triển khai, quán triệt các văn bản quy pháp luật kịp thời cho từng cơ quan, địa phương. Từ năm 2012 đến nay, hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ này được tiến hành thường xuyên. Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tổ chức bồi dưỡng, tập huấn tại 09 huyện, thị xã, thành phố Huế, trung bình mỗi đơn vị là 80 người/năm. Ngoài ra, nhiều hội thảo, tọa đàm được tổ chức nhằm bàn về giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL.

Nhìn chung, với sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm khác, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm./.

T.A

HÒA GIẢI VIÊN Ở CƠ SỞ - NHÂN TỐ GÓP PHẦN XÂY DỰNG Ý THỨC THƯỢNG TÔN PHÁP LUẬT TRONG NHÂN DÂN

■ TRỌNG NHÂN

Trong những năm qua, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng chứng minh được vai trò của mình trong việc góp phần ngăn ngừa các tranh chấp phức tạp; qua đó tiết kiệm được thời gian, chi phí của nhân dân, giảm bớt các vụ việc phải chuyển đến các cơ quan Nhà nước, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đóng vai trò nòng cốt trong công tác hòa giải ở cơ sở chính là đội ngũ hòa giải viên – không chỉ là tuyến đầu gánh vác tránh nhiệm và sứ mệnh giải quyết các mâu thuẫn mà còn là lực lượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật; duy trì ổn định và thúc đẩy hòa hợp trong Nhân dân.

Hòa giải viên – những cánh tay nối dài ở cơ sở

Hiện nay, tỉnh Thừa Thiên Huế có 1.121 Tổ hòa giải với 6.614 hòa giải viên tại các thôn, bản, tổ dân phố. Từ năm 2020 đến nay, số vụ việc hòa giải thành luôn đạt trên 80% tổng số các vụ việc tiếp nhận. Với kết quả đáng ghi nhận như trên, các hòa giải viên đã góp phần giảm bớt các vụ việc tranh chấp phát sinh lớn, khiếu kiện cho cơ quan chính quyền địa phương và Tòa án nhân dân các cấp, đồng thời giáo dục pháp luật hiệu quả, lan tỏa pháp luật trong cộng đồng.

Xác định rõ mục tiêu, dù hòa giải có thể không thành, nhưng thông qua buổi hòa giải sẽ tuyên truyền những bài học giáo dục pháp luật đến mọi người. Thông qua hoạt động hòa giải đã góp phần duy trì, củng cố sự đoàn kết



Các hòa giải viên ở cơ sở tham gia ý kiến tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện và hòa giải viên và Hội nghị tập huấn Bồi dưỡng Chuẩn tiếp cận pháp luật tại xã điểm năm 2022

trong nội bộ Nhân dân, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, phát huy những đạo lý, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đơn cử có thể nhắc đến anh Văn Sinh, hòa giải viên của xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, bên cạnh thực hiện tốt nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở, anh là người đã thành lập nhóm hiến máu tình nguyện “lưu động” xã Quảng Thọ với 12 thành viên, trong đó có một số là cán bộ xã Quảng Thọ. Với hơn 50 lần tham gia hiến tiểu cầu, hiến máu tình nguyện, anh Sinh đã được Bộ Y tế trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” và nhiều bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong công tác hiến máu tình nguyện. Từ tấm gương của anh Sinh, người dân đã được trực tiếp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết hoạt động mang ý nghĩa nhân văn này, góp phần cùng với chính quyền khắc phục tình trạng thiếu máu, nhất là trong thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Xã hội ngày càng phát triển, những mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh trong gia đình, xã hội theo đó cũng dần trở nên “muôn hình vạn trạng” đòi hỏi mỗi hòa giải viên không chỉ nâng cao kỹ năng, kiến thức mà còn phải rèn luyện bản lĩnh để tham gia giải quyết một cách chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình này, nhiều hòa giải viên đã có những ý tưởng, sáng kiến về mô hình hòa giải tại cơ sở được đánh giá cao. Tại Hội thảo “Nâng cao hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022” do Sở Tư pháp tổ chức, anh Trần Đình Thắng – hòa giải viên xã Phú Gia, huyện Phú Vang đã chia sẻ sáng kiến của bản thân, đó là mô hình “Tự hòa giải trong họ tộc” khi có phát sinh tranh chấp có liên quan đến con cháu trong họ tộc của mình thì người trưởng họ hoặc những người có uy tín trong họ tộc đó sẽ đứng ra mời những người con cháu có tranh chấp với nhau để hòa giải. Mô hình hòa giải đã được áp dụng rất hiệu quả tại địa phương và được chính quyền

cũng như Hội thảo đánh giá cao.

Có thể nói, đội ngũ hòa giải viên ngày nay đóng một vai trò rất lớn trong công tác tư pháp, họ chính là cánh tay nối dài của Nhà nước ở cơ sở, không chỉ góp phần bảo đảm trật tự an ninh, an toàn xã hội mà còn là những tuyên truyền viên pháp luật tích cực và gần gũi nhất với Nhân dân.

Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở - vai trò, vị thế cần được khẳng định

Là người trực tiếp tham gia thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, hơn ai hết, hòa giải viên là người nắm rõ nhất những thuận lợi và bất cập của công tác này. Bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, trong quá trình hòa giải, các hòa giải viên cũng đã gặp không ít khó khăn dẫn đến kết quả hòa giải đôi lúc chưa đạt theo mong muốn.

Tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở năm 2022, một hòa giải viên tại phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy đã bày tỏ nỗi niềm khi họ không nhận được sự hợp tác và tôn trọng của người dân trong lúc thực hiện hòa giải. Ngoài ra, nhiều hòa giải viên khác cũng không được gia đình, người thân đồng tình và ủng hộ khi tham gia công tác này. Một điểm chung ở đây là quan điểm hòa giải viên là những người không lo việc nhà, chỉ lo chuyện xã hội. Bên cạnh đó, không ít người dân chưa hiểu được ý nghĩa và vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở. Một số người dân cho rằng tính pháp lý, hiệu lực của biên bản hòa giải không cao, không có tính bắt buộc cũng như hòa giải viên không phải là cán bộ, công chức Nhà nước nên không có thẩm quyền giải quyết các vi phạm pháp luật. Do đó, khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, hầu hết đều liên hệ tới cơ quan nhà nước hoặc cơ quan công an mà không ưu tiên giải quyết bằng biện pháp hòa giải ở cơ sở. Điều này không chỉ tạo áp lực lên chính quyền mà còn làm giảm đi hiệu quả của hòa giải ở cơ sở.

Có thể nói, hòa giải ở cơ sở là một hoạt động mang tính xã hội tự nguyện, tự quản ở cộng đồng và các hòa giải viên tham gia hòa giải hoàn toàn dựa trên tinh thần tự nguyện, trách nhiệm với cộng đồng và không có danh lợi để góp phần duy trì sự hài hòa và ổn định của xã hội. Do đó, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải nói chung, vị thế của hòa giải viên nói riêng luôn là một nhiệm vụ quan trọng mà tỉnh Thừa Thiên Huế đã, đang tập trung thực hiện.

Hòa giải ở cơ sở - muôn vàn khó khăn

Vai trò và vị trí của hòa giải viên và công tác hòa giải ở cơ sở đã rõ ràng, thế nhưng trên thực tế hiện nay, hòa giải viên ở cơ sở vẫn gặp không ít khó khăn, áp lực khác nhau trong lúc thực hiện nhiệm vụ. Khi tiếp nhận vụ việc hòa giải ở cơ sở, họ phải dành thời gian riêng của cá nhân để làm công tác hòa giải, đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp. Trên thực tế, có không ít trường hợp hòa giải viên bị xâm phạm đến danh dự, đe dọa tới sức khỏe, thậm chí là tính mạng. Chưa kể đến những vụ việc phức tạp, hòa giải viên phải tiến hành hòa giải không chỉ một mà là nhiều lần, đối với những địa bàn vùng núi, khu vực hiểm trở, đây không chỉ là một trở ngại mà còn là một thách thức đối với người hòa giải viên.

Tại các buổi kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 do Hội đồng Phối hợp giáo dục pháp luật tỉnh tiến hành tại một số huyện, thị xã, một trong những khó khăn lớn

nhất hiện nay đó là vấn đề hỗ trợ cho hòa giải viên và Tổ hòa giải. Hiện nay, mặc dù kinh phí phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở đã được các cấp từ trung ương đến cơ sở quan tâm, đảm bảo, tuy nhiên vẫn chưa tương xứng với tính chất và công sức của đội ngũ hòa giải viên. Dẫu rằng hoạt động của các hòa giải viên dựa trên tinh thần tự nguyện và sự nhiệt tình cá nhân là chính, nhưng cũng rất cần được “hỗ trợ và động viên” về vật chất, ở mức độ nhất định để duy trì. Do đó, để góp phần nâng cao hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở, cần thiết phải tạo điều kiện hơn nữa về cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là đối với những địa bàn kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Thay cho lời kết

Trong cuộc sống thường ngày, do khác nhau về quan niệm sống, nhận thức, tình cảm, lợi ích kinh tế... nên việc nảy sinh mâu thuẫn tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình, giữa các hộ gia đình, giữa các cá nhân với nhau trong cộng đồng dân cư là điều khó tránh khỏi. Những mâu thuẫn, va chạm trong cuộc sống, lúc đầu đơn giản, nhưng do không được quan tâm giải quyết kịp thời nên đã nhanh chóng trở thành những mâu thuẫn căng thẳng, phức tạp, thậm chí là nguyên nhân và điều kiện để phát sinh các loại tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, thực hiện tốt pháp luật về hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là xây dựng đội ngũ hòa giải viên có kinh nghiệm, kỹ năng và hiểu biết về pháp luật sẽ hạn chế vi phạm pháp luật góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế ở địa phương./.

T.N

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN VĂN BẢN LUẬT ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 3, QUỐC HỘI KHÓA XV

■ NGỌC HIỀN

Vào các ngày 18 và 25 tháng 8 năm 2022, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức Hội nghị phổ biến các văn bản luật được thông qua tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, gồm: Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Thi đua khen thưởng, Luật Cảnh sát cơ động, Luật Điện ảnh và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Hội nghị có sự tham gia của hơn 240 đại biểu là đại diện Lãnh đạo các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; đại diện Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp, Hội Công chứng viên. Hội nghị do đồng chí Đào Chuẩn – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì.

Thông qua đề cương do các đồng chí là Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh đến từ cơ quan chuyên môn giới thiệu và trình bày, các đại biểu tại Hội nghị đã cơ bản nắm rõ những điểm mới và nội dung trọng tâm của các văn bản luật nêu trên.

Luật Biên phòng Việt Nam gồm 06 Chương, 36 điều, quy định đầy đủ, toàn diện, cụ thể về bảo



Đồng chí Nguyễn Thị Hoài Phương - Phó Trưởng Ban thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ, Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trình bày đề cương “Một số điểm mới của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022”

vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của Tổ quốc; đặc biệt là quy định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang và của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, đáp ứng hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Trên cơ sở các điều khoản Luật Biên phòng Việt Nam giao, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã chủ trì xây dựng và tham mưu cho Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành 02 nghị định và 02 thông tư quy định chi tiết.

Luật Thi đua, khen thưởng gồm 8 Chương, 96

điều (giảm 7 điều so với Luật hiện hành) được thể hiện ở 8 nhóm với những điểm mới chủ yếu sau: Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn trong công tác thi đua, khen thưởng; thể hiện rõ nguyên tắc thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó và đề cao tính kịp thời của hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; đưa phong trào thi đua thực sự thiết thực, hướng về cơ sở, gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, gắn với lợi ích của người trực tiếp tham gia thi đua, hạn chế tính hình thức trong thi đua, bảo đảm thực hiện đồng bộ ở 4 khâu (phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến); chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, dân quân, tự vệ...; quan tâm đến công tác khen thưởng ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khen thưởng ở khu vực ngoài nhà nước và kinh tế tư nhân; mở rộng đối tượng khen thưởng người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam trong điều kiện chủ động hội nhập; bổ sung hình thức khen thưởng kháng chiến “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

Luật Cảnh sát Cơ động gồm 05 Chương, 33 điều được xây dựng và ban hành đã góp phần thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng, trong đó có lực lượng Cảnh sát Cơ động; khắc phục hạn chế, bất cập sau 07 năm thực hiện Pháp lệnh Cảnh sát Cơ động; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc xây dựng lực lượng Cảnh sát Cơ động đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Luật Điện ảnh đầu tiên được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/6/2006. Tuy nhiên, sau 15 năm thực hiện, Luật Điện ảnh hiện hành đã bộc lộ

những điểm chưa phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý và ảnh hưởng tới sự phát triển, hội nhập của điện ảnh Việt Nam. Do đó, Luật Điện ảnh năm 2022 gồm 8 Chương, 50 điều (chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung 32 điều, quy định mới 18 điều so với trước), sẽ khắc phục những vướng mắc, đồng thời phục vụ tốt yêu cầu về sự tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền sáng tạo, hưởng thụ giá trị văn hóa, nghệ thuật của người dân và cộng đồng.

Luật Sở hữu trí tuệ được ban hành từ năm 2005 và sửa đổi, bổ sung vào các năm 2009 và 2019 đã phát huy vai trò trong việc điều chỉnh các quan hệ pháp luật đối với loại tài sản đặc biệt – sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành cùng với việc hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam trong thời gian qua cho thấy Luật Sở hữu trí tuệ còn tồn tại một số vướng mắc, bất cập nhất định. Do đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 đáp ứng yêu cầu cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam, góp phần tạo ra động lực mạnh mẽ cho việc nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, đảm bảo hành lang pháp lý đầy đủ và hiệu quả đối với việc bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Các văn bản pháp luật nêu trên đều là những luật quan trọng, điều chỉnh các quan hệ đời sống xã hội của cán bộ, công chức và Nhân dân. Do vậy, sau chương trình Hội nghị, đồng chí Đào Chuẩn - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh – Giám đốc Sở Tư pháp đã đề nghị các đại biểu tham dự căn cứ tình hình thực tế của ngành, địa phương chủ động, linh hoạt tổ chức triển khai, phổ biến kịp thời và rộng rãi đến cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, nhằm sớm đưa các văn bản luật đi vào thực tiễn cuộc sống, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần thượng tôn pháp luật của toàn thể người dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

N.H

CHI ĐOÀN SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TỔ CHỨC CHUỖI HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ 77 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TƯ PHÁP

■ HỒNG NAM

Hòa trong không khí tung bừng phấn khởi của cả nước kỷ niệm 77 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022), Chi đoàn Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức và tham gia tích cực các phong trào ý nghĩa và thiết thực nhằm lập thành tích, chào mừng những ngày lễ ý nghĩa của cả nước. Một số hoạt động nổi bật như:

Thực hiện Đề án Ngày Chủ nhật xanh “Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm Xanh - Sạch - Sáng”, lực lượng đoàn viên Chi đoàn Sở Tư pháp đã xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức dọn dẹp vệ sinh, phát quang bụi rậm và chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong, ngoài khuôn viên cơ quan Sở Tư pháp vào các ngày chủ nhật cuối tháng; đây là một trong những hoạt động do Chi đoàn Sở chủ trì và đã được duy trì thực hiện thường xuyên, hiệu quả trong thời gian qua. Phối hợp cùng Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp phát động, hưởng ứng Chương trình “Cùng em đến trường” năm 2022 - 2023, qua đó đã vận động được số tiền ủng hộ là 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 175 quyển vở mới



Chi đoàn Sở Tư pháp dâng hương, dâng hoa tại nghĩa trang liệt sĩ xã Quảng An và xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022)

loại 100 trang; 11 bộ sách giáo khoa (cũ) gồm: lớp 3; lớp 4; lớp 5 (5 bộ); lớp 6; lớp 8; lớp 9 và lớp 10 cho Công đoàn viên chức tỉnh; tổ chức Đêm hội trăng rằm và khen thưởng đối với các cháu có thành tích học tập cao trong năm học 2021 - 2022 nhân dịp Trung thu cho con, em của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp; qua đó đã góp phần chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và thể hiện sự quan tâm của cơ quan, công đoàn đối với các thiếu nhi - nhi đồng, những mầm non tương lai của đất nước. Ngoài ra, trong công tác xây dựng Đảng, tiếp tục thực hiện cuộc vận động

“Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chi đoàn đã thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, để Đoàn viên là quần chúng giác ngộ và nhận thức về Đảng, về Chủ nghĩa xã hội và tạo mọi điều kiện để họ phát huy hết khả năng của mình phấn đấu, rèn luyện, nâng cao nhận thức lý luận chính trị, qua đó Ban Chấp hành Chi đoàn đã ra Nghị quyết giới thiệu đề nghị Đảng ủy xem xét, trình Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp kết nạp chính thức 02 đoàn viên vào Đảng.

Bên cạnh các hoạt động nội bộ, Chi đoàn cũng tích cực tham gia các hoạt động hiến máu nhân đạo do Liên đoàn Lao động tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Trung tâm Huyết học truyền máu Bệnh viện Trung ương Huế tổ chức; Chi đoàn đã cử 03 đoàn viên: Hồ Ngọc Liêm, Văn Đức Thanh Thảo và Võ Bùi Ái Thiện tham gia đăng ký và số lượng máu được hiến dao động từ 250ml - 350ml/một người, góp phần tuyên truyền đến người dân thông điệp “Hiến máu tình nguyện - Lan tỏa tinh thần trách nhiệm và yêu thương đến cộng đồng”.

Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thuộc Đoàn Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (gồm: Đoàn cơ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty điện lực Thừa Thiên Huế, Công ty Xăng dầu TT Huế; chi đoàn Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế công nghiệp tỉnh, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Huế; Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh và Huyện đoàn Phú Lộc) tổ chức thành công Chương trình “Cùng em đến trường”, qua đó, đã hỗ trợ và trao tặng xe đạp và suất quà cho 10 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã



Đêm hội trăng rằm và khen thưởng đối với các cháu có thành tích học tập cao trong năm học 2021 - 2022 do Công đoàn, Chi đoàn Sở Tư pháp phối hợp tổ chức

Lộc Sơn, Lộc Bôn và Lộc An, huyện Phú Lộc nhằm tạo điều kiện đến trường, động viên các em tiếp tục nỗ lực, rèn luyện trong năm học mới, vươn lên đạt thành tích cao trong học tập.

Tham gia giải bóng đá mini 7 người truyền thống Khối Nội chính năm 2022, từ ngày 8/6 đến ngày 12/6/2022 với 12 trận thi đấu. Đây là hoạt động có ý nghĩa mối quan hệ đoàn kết, tạo điều kiện giao lưu giữa các đơn vị trong Khối Nội chính. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả trong phối hợp công tác giữa các cơ quan.

Bên cạnh đó, với mong muốn thể hiện truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Chi đoàn Sở Tư pháp đã phối hợp với các tổ chức Đoàn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung, Liên chi đoàn cơ quan 2 - huyện Quảng Điền, xã Đoàn Quảng Lợi và xã Đoàn Quảng An tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022). Các hoạt động được triển khai, tổ chức trong dịp này bao gồm: dâng hương, dâng hoa tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Quảng Điền, nghĩa trang liệt sĩ xã Quảng An, xã Quảng Lợi; dâng hương, dâng hoa và tham quan Công viên văn hóa,

Khu lưu niệm đồng chí Tô Hữu, Khu di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh; thăm hỏi và tặng 40 suất quà cho những gia đình có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ; tuyên truyền về xuất khẩu lao động và những hiểu biết, cách thức nộp hồ sơ thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các đoàn viên thanh niên 2 xã Quảng An và xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền; tổ chức giao lưu bóng đá giữa các tổ chức Đoàn.

Không chỉ tích cực tham gia các phong trào xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc, Chi đoàn Sở Tư pháp còn chú trọng đến công tác xây dựng tổ chức và cán bộ Đoàn. Thực hiện Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2022, Chi đoàn Sở đã cử đại diện Ban Chấp hành tham gia các Hội nghị tập huấn kỹ năng công tác Đoàn năm 2022 gồm một số nội dung cơ bản về xây dựng tổ chức Đoàn; hướng dẫn một số kỹ năng trong công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên; hướng dẫn và thực hành trò chơi nhóm trò chơi lớn, cách thực tổ chức lửa trại, team building, nâng cao công tác điều hành và tổ chức hoạt động Đoàn tại các đơn vị. Thông qua các Hội nghị,

các đồng chí trong Ban Chấp hành Chi đoàn có cơ hội đề rèn luyện tác phong, hình thành phẩm chất, năng lực tiêu biểu của người cán bộ Đoàn, qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn ngày càng phát triển, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn, nhất là những cán bộ trẻ trong nhiệm kỳ mới, góp phần xây dựng tuổi trẻ Đoàn khối vững mạnh.

Nhìn chung, trong thời gian vừa qua, cùng với tình hình dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, đảm bảo, Chi đoàn Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã tăng cường triển khai sôi nổi nhiều hoạt động, phong trào, chương trình theo Kế hoạch, cũng như do cơ quan, đoàn thể cấp trên tổ chức, phát động. Những hoạt động nói trên không chỉ thể hiện bề nổi của phong trào thanh niên Sở, mà còn thể hiện sự nhiệt huyết, tinh thần tự nguyện và phấn đấu không ngừng của mỗi đoàn viên trong Chi đoàn Sở Tư pháp. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Chấp hành và các đoàn viên vẫn cố gắng khắc phục và phấn đấu rèn luyện, góp sức trẻ để xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng phát triển và vững mạnh, xứng đáng với vai trò là cánh tay phải đắc lực của Đảng ủy Sở Tư pháp./.

H.N



Chi đoàn Sở Tư pháp tham gia giải bóng đá mini 7 người truyền thống Khối Nội chính năm 2022

Sáng sớm mai trời vào thu trong xanh, làn gió nhẹ mơn man khẽ đung đưa cành lá. Không khí sớm thu khiến tâm hồn con người cũng cảm thấy nhẹ nhàng, thư thả. Hít một hơi thật sâu như để tận hưởng khí trời trong lành, anh Khương thấy thư thái đến lạ. Bỗng nghe thoảng đâu đây như có tiếng nói qua, nói về, cãi nhau của nhà nào đó. Anh phải chuẩn bị để đi làm nên vội vàng vào nhà thu xếp đến cơ quan kéo muộn giờ.

Đến tối về, cùng ăn cơm với vợ thì anh Khương nghe vợ kể lại chuyện hồi sáng nhà anh Minh hàng xóm, vợ chồng cãi nhau, nghe nói anh Minh đánh vợ, nên chị vợ khóc nức nở. Có mẹ chồng ở chung nhà, nhưng bà không can ngăn mà bà còn thường xuyên xúi giục con trai đánh vợ, do bà không thích con dâu của mình. Vợ anh Khương còn kể thêm về hoàn cảnh của vợ chồng anh Minh, anh Minh có tính hay ghen, vợ đi đâu về, làm gì cũng hỏi. Mẹ chồng thì xét nét con dâu, làm gì cũng không hài lòng, rồi lại về nói với con trai. Nên hai vợ chồng anh Minh càng ngày càng mâu thuẫn hơn nữa.

Buổi tối, khi anh Khương đang xem ti vi thì nghe tiếng la hét của nhà hàng xóm, anh chạy ra xem thì phát hiện tiếng ồn đó phát ra từ nhà của anh Minh. Anh nhanh chân chạy sang để xem có chuyện gì. Khi anh Khương chạy qua nhà anh Minh thấy anh Minh và vợ đang cãi nhau, mẹ anh Minh thì đứng bên cạnh cũng nói theo “con đánh vô, vợ với con hỗn láo”. Anh Khương vào can ngăn và khuyên hai vợ chồng có gì thì từ từ nói chuyện với nhau, chuyện đâu còn có đó. Đợi cho mọi người bình tĩnh, ngồi lại với nhau, anh Khương mới hỏi đến ngọn ngành của câu chuyện hai vợ chồng

thường xuyên cãi nhau, rồi Minh lại còn đánh vợ, vậy là không được rồi. Vợ chồng sống với nhau cần sự quan tâm, chia sẻ, có gì hãy nói chuyện với nhau, chứ đừng hờ tị cứ động tay động chân là mất tình cảm, là đau lòng lắm, ảnh hưởng đến các con.

Anh Minh cho rằng vợ anh đi làm, thường hay chung điện, son phấn, lại thường xuyên cười với những người đàn ông khác. Là một người phụ nữ đã có chồng có con là không thể chấp nhận được, toàn là “liếc mắt đưa tình”, không chung thủy. Vợ anh Minh cho rằng anh là người hay “ghen bóng, ghen gió”, chị đi làm chỉ là giao tiếp với đồng nghiệp, chị không làm gì sai trái, anh không thể vì thế mà ngày nào cũng gây gỗ, đánh chị như vậy. Mẹ anh Minh cho rằng vợ anh hỗn với chồng, cãi nhau như cái chợ, không có tôn trọng chồng mình, vì vậy, con của bà đánh vợ để dạy vợ là chuyện thường tình.

Anh Khương đã hiểu ra vấn đề, người trong gia đình, chúng ta người bót một tiếng. Anh Minh đánh vợ là không đúng và bác gái không lựa lời can ngăn, còn xúi giục con mình đánh vợ cũng không đúng. Anh Khương giải thích để anh Minh hiểu việc làm đẹp là nhu cầu của người phụ nữ, bữa nay ra đường ai cũng mặc đẹp, đánh son, phấn là điều bình thường. Vợ anh là một người hiền lành, chăm lo cho chồng cho con, anh phải lấy đó làm hạnh phúc và thấy thương vợ hơn. Nếu anh Minh đánh vợ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã

hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số 144/2021/NĐ-CP): “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Nếu hành vi của anh đánh vợ gây thương tích thì theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP:

“Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

b) Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 nêu trên;

b) Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 nêu trên.”

Ngoài ra nếu hành vi đánh đập, gây thương tích cho vợ của anh đủ yếu tố cấu thành tội danh còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “cố ý gây thương tích” (Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi của bác gái, xúi giục, kích động người khác cố ý gây thương tích cho người khác sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính; theo

điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định “Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi: tổ chức, thuê, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, kích động người khác cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác hoặc xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Bên cạnh đó, nếu vi phạm anh Minh và của mẹ anh còn buộc phải chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi vi phạm đó.

Nghe anh Khương giải thích xong, anh Minh và mẹ anh đều im lặng, anh Minh không nghĩ rằng hành vi của mình và của mẹ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Trước khi chào gia đình anh Minh ra về, anh Khương còn nói với mẹ của anh Minh, mình đối xử với con dâu như con, rồi con dâu cũng yêu thương, chăm sóc mình như mẹ ruột bác à. Gia đình yên vui, đầm ấm, con cái mới hạnh phúc.

Một tuần sau, khi cả nhà anh Khương đang ăn cơm tối thì vợ anh Minh sang nhà, chị vui vẻ nói chuyện với vợ chồng anh Khương và mời cả nhà cùng thưởng thức món thịt nướng chị mới làm. Chị cảm ơn anh Khương, nhờ anh mà gia đình chị giờ đây đã hiểu nhau hơn. Chị cảm thấy rất hạnh phúc, mẹ chồng chị không còn xét nét chị như lúc trước nữa. Biết tính chồng hay ghen nên chị cũng chú ý cách nói chuyện của mình hơn. Nhìn thấy nụ cười hạnh phúc và những câu nói vui tươi của vợ anh Minh, anh Khương cũng thấy vui và hạnh phúc lây với chị. Anh cảm thấy việc mình làm đã giúp cho mọi người gần nhau, hiểu nhau hơn và đó là điều khiến cho thế giới trở nên tươi đẹp hơn. Suy nghĩ nó hơi cao siêu một chút, anh tự nhủ và mỉm cười một mình, lòng cũng ngập tràn niềm vui.

M.D

PHÁT ĐỘNG CUỘC THI TRỰC TUYẾN “TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY TRONG HỌC SINH, SINH VIÊN” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ PHÒNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT



Nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong tìm hiểu kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, giúp giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy trong học đường; đồng thời phát huy hiệu quả và chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú thu hút học sinh, sinh viên tham gia. Ngày 28 tháng 4 năm 2022, Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch số 674/KH-HĐPH về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên” (sau đây gọi tắt là Cuộc thi). Nhằm tạo điều kiện thuận lợi i cho các đối tượng tham dự, vừa qua, Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành Công văn nhằm phát động Cuộc thi trên địa bàn toàn tỉnh.

Thể lệ Cuộc thi cụ thể như sau:

Đối tượng dự thi

Mọi học sinh, sinh viên đang học tập và sinh sống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (trong độ tuổi

từ 16 đến 26 tuổi) đều có quyền tham dự Cuộc thi.

Thời gian dự thi

Cuộc thi được tổ chức trong vòng 30 ngày. Thời gian dự thi bắt đầu từ 00 giờ 00 phút ngày **09/9/2022** đến 24 giờ 00 phút ngày **09/10/2022**.

Hình thức dự thi

- Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại Chuyên mục Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên” trên Trang Thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người dự thi sử dụng trình duyệt trên máy tính hoặc các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) có kết nối Internet, truy cập trực tiếp vào địa chỉ website: <https://cuocthitracngkiem.hssvthuathienhue.com> hoặc qua Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp <https://stp.thuathienhue.gov.vn/> hoặc Trang Thông tin phổ biến giáo dục pháp luật <https://stp.thuathienhue.gov.vn/?gd=26> để đăng ký tham gia dự thi.

Cách thức đăng ký dự thi

- Để được tham gia thi, người dự thi cần cung

cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân tại phần Đăng ký dự thi của Cuộc thi. Các trường thông tin bắt buộc bao gồm: “Họ và tên, Ngày sinh, Địa chỉ (xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố), Trường/lớp”.

- Thông tin do người dự thi cung cấp sẽ là căn cứ để Ban Tổ chức Cuộc thi tổng hợp kết quả và trao giải.

- Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ không công nhận kết quả đối với người dự thi có bất kỳ trường thông tin đăng ký nào sai lệch với thực tế.

Cách thức thi

- Sau khi đăng ký dự thi thành công, người dự thi chọn mục “Vào thi” để trả lời các câu hỏi được thiết kế theo bộ đề có sẵn.

- Một bộ đề thi bao gồm 14 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu hỏi có 04 đáp án để người dự thi lựa chọn) và 01 câu hỏi dự đoán. Người dự thi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách chọn một đáp án đúng nhất trong 04 đáp án. Đối với câu hỏi dự đoán, người dự thi dự đoán kết quả số lượng người thi trả lời đúng tất cả các câu hỏi trắc nghiệm (Ví dụ: dự đoán có 12.345 người thi trả lời đúng tất cả các câu hỏi trắc nghiệm).

- Mỗi phần thi trực tuyến kéo dài tối đa 15 phút. Quá 15 phút, bài dự thi sẽ không được công nhận kết quả. Bài dự thi chỉ được xem là hợp lệ khi người dự thi trả lời đầy đủ 15 câu hỏi. Một người dự thi có thể tham gia thi nhiều lần, Ban Tổ chức chỉ công nhận 01 kết quả cao nhất trong số các lần dự thi.

Cách tính điểm

Đối với giải cá nhân:

- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm được tính là 01 điểm. Người đạt giải là người dự thi có số điểm thi theo thứ tự từ cao xuống thấp, đến khi chọn đủ số lượng giải theo quy định của Thể lệ.

- Trong trường hợp nhiều người dự thi có số lượng câu hỏi trắc nghiệm trả lời đúng bằng nhau sẽ xử lý như sau:

+ Người đạt giải là người dự thi trả lời đúng hoặc gần đúng nhất câu hỏi về dự đoán số lượng người trả lời đúng tất cả các câu hỏi trắc nghiệm.

+ Nếu có nhiều người dự thi trả lời đúng hoặc gần đúng nhất câu hỏi dự đoán số lượng người trả lời

đúng tất cả các câu hỏi trắc nghiệm thì ưu tiên người có thời gian hoàn thành bài thi ngắn hơn.

Đối với giải tập thể:

Giải tập thể được trao cho các đơn vị có số người đạt giải nhiều nhất và có số lượt người đăng ký tham gia dự thi cao nhất.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Luật phòng, chống ma túy năm 2021;

- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

- Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Giá trị các giải thưởng

Giải tập thể:

- 01 giải Nhất: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 5.000.000đ.

- 01 giải Nhì: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 3.500.000đ.

- 02 giải Ba: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 2.500.000đ/giải.

- 04 giải Khuyến khích: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 1.500.000đ/giải.

Giải cá nhân:

- 01 giải Nhất: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 3.000.000đ.

- 01 giải Nhì: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 1.500.000đ.

- 02 giải Ba: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 1.000.000đ/giải.

- 04 giải Khuyến khích: gồm giấy chứng nhận và tiền thưởng trị giá 500.000đ/giải.

Trường hợp có phản ánh, khiếu nại liên quan đến Cuộc thi, người phản ánh, khiếu nại gửi văn bản hoặc liên hệ trực tiếp đến Ban Tổ chức cuộc thi (qua Sở Tư pháp) để được xem xét, giải quyết. Ban Tổ chức không xem xét, giải quyết đối với những phản ánh, khiếu nại không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh./.